

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính theo quy định pháp luật (sau đây gọi là lĩnh vực tài chính).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật có hoạt động sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tài chính.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (nếu có).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.

~~e) Đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài;~~

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính và Sở Tài chính tỉnh, thành phố hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ, giáo dục đào tạo và và lĩnh vực hoạt động thuộc chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành khác.

d) Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoặc tổ chức khác hoạt động trong lĩnh vực tài chính hoạt động theo cơ chế như đơn vị sự nghiệp công lập.

~~đ) Đơn vị sự nghiệp quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).~~

~~Điều 3. Nguyên tắc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính~~

~~Việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính phải phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Nghị định số 120/2020/NĐ-CP).~~

Chương II

TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI, ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

Điều 3. Tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo tính chất nhiệm vụ

1. Đơn vị sự nghiệp công lập hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước

a) Đơn vị sự nghiệp công lập được xác định là cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, phương tiện làm việc theo phương thức tập trung;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về giá;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập khác hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phục vụ xã hội thuộc lĩnh vực tài chính.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phục vụ xã hội thuộc lĩnh vực tài chính là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện một hoặc nhiều nhiệm vụ quy định tại khoản 1 và một hoặc nhiều dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Việc xác định loại hình đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều này do cấp có thẩm quyền thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.

Điều 4. Tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp;

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực xúc tiến đầu tư;

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đấu thầu;

4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm;

5. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực chứng khoán;

6. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giá;

7. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực tài chính khác;

8. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc nhiều lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính thực hiện một hoặc nhiều chức năng, nhiệm vụ hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc từ 02 lĩnh vực trở lên tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều này;

9. Việc xác định loại hình đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều này do cấp có thẩm quyền thành lập quyết định.

Điều 5. Điều kiện thành lập, duy trì đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

1. Việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và điểm a, c, d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP), Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài chính – kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Ngoài các điều kiện chung quy định tại khoản 1 Điều này, việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính còn phải đáp ứng điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP), Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài chính – kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và **đảm bảo yêu cầu về mức độ tự chủ tài chính tối thiểu theo quy định của cấp có thẩm quyền.**

Điều 6. Điều kiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

1. Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính được thực hiện khi cơ quan, tổ chức có đơn vị sự nghiệp công lập khác phù hợp về chức năng, nhiệm vụ với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính để sáp nhập, hợp nhất và đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực tài chính đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Có điều chỉnh về **vị trí**, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP);

b) Không đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP);

c) Không đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

d) Hai năm liên tiếp hoạt động không hiệu quả theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập.

~~đ) Không đảm bảo mức độ tự chủ từ 30% trở lên chi thường xuyên hoặc có 30% số lượng người làm việc trở lên được hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này (đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực) hoặc~~ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập từ ngày Thông tư này có hiệu lực, không còn khả năng đảm bảo mức độ tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 283/2025/NĐ-CP). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực, **không đảm bảo yêu cầu về mức độ tự chủ tài chính tối thiểu theo quy định của cấp có thẩm quyền.**

2. Việc sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập có mức độ tự chủ tài chính như nhau đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của các đơn vị; trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập hình thành sau khi sáp nhập, hợp nhất phải đáp ứng đủ điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 5 Thông tư này và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 7. Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

1. Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi có một trong các điều kiện sau:

a) Không còn chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP);

b) Không xác định rõ mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, **lĩnh vực hoạt động** của đơn vị ~~cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước sự nghiệp công lập~~ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP);

c) Không đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP) và cơ quan, đơn vị không có đơn vị sự nghiệp công lập khác phù hợp về chức năng, nhiệm vụ để sáp nhập, hợp nhất.

d) Không đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có);

~~đ) Không đảm bảo mức độ tự chủ từ 30% trở lên chi thường xuyên hoặc có 30% số lượng người làm việc trở lên được hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này (đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực) hoặc~~ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập từ ngày Thông tư này có hiệu lực, không còn khả năng đảm bảo mức độ tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 283/2025/NĐ-CP). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực, **không đảm bảo yêu cầu về mức độ tự chủ tài chính tối thiểu theo quy định của cấp có thẩm quyền;**

e) Đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện giải thể sau khi hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các nghĩa vụ khác có liên quan và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026
2. Các Thông tư sau hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 72/2023/TT-BTC ngày 01/12/2023 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính;

b) Thông tư số 11/2024/TT-BKHĐT ngày 24/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực kế hoạch và thống kê.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Bộ Tài chính để hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (bản).

BỘ TRƯỞNG

Ngô Văn Tuấn